TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN

BỘ MÔN: NGỮ VĂN

KHỐI LỚP: 12

TUẦN: 09/HK2 (từ **28/03/2022** đến **02/04/2022**)

**PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**I. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Nội dung: Bài “Số phận con người”

Nội dung: Bài “Rèn luyện kỹ năng mở bài, kết bài trong bài nghị luận”

**II.Kiến thức cần ghi nhớ:**

**II.1. Bài “Số phận con người”**

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Tác giả

– Sô-lô-khốp (1905 – 1984) là nhà văn Nga lỗi lạc, vinh dự nhận giải thưởng Nô-ben về văn học năm 1965.

– Sô-lô-khốp sinh ra và lớn lên ở vùng sông Đông của nước Nga. Cuộc sống của ông gắn bó máu thịt với cảnh vật và con người quê hương trong những bước chuyển mình đau đớn và phức tạp của lịch sử. Chính vì thế, tác phẩm của ông thấm đẫm hơi thở và linh hồn của cuộc sống vùng sông Đông. Tiêu biểu như bộ tiểu thuyết Sông Đông êm đềm.

– Nội chiến bùng nổ, Sô-lô-khốp tích cực tham gia nhiều công tác ở địa phương.

– Năm 1922, ông lên Mát-xcơ-va vừa đi học vừa đi làm để thực hiện ước mơ viết văn.

– Năm 1925, ông trở về quê và bắt tay viết tác phẩm tâm huyết nhất đời mình: Sông Đông êm đềm (đến 1940 hoàn thành và được giải Nô-ben năm 1965).

– Ông trực tiếp tham gia cuộc chiến tranh vệ quốc nên có điều kiện hiếu biết về cuộc sống của nhân dân mình trong và sau chiến tranh cùng với những phẩm chất kiên cường, nhân hậu của họ. Tác phẩm sổ phận con người là cảm hứng về chiến tranh. Tác phẩm đã tạo một bước ngoặt mới trong sáng tác của ông.

– Các tác phẩm chính: Sông Đông êm đềm, Đất vỡ hoang, số phận con người… Tác phẩm của Sô-lô-khốp phản ánh rất chân thực về chiến tranh và cuộc sống con người.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác

Truyện ngắn Số phận con người của Sô-lô-khốp đuực công bố lần đầu trên báo Sự thật, số ra ngày 31 – 12 – 1956 và 1 – 1 – 1957. Truyện có ý nghĩa khá quan trọng đối với toàn bộ sự phát triển của nền văn xuôi Xô viết suốt giai đoạn sau này. Bởi người ta có thể tìm thấy ở tác phẩm này những tìm tòi chủ yếu của văn học Xô viết hiện đại. Đây là tác phẩm đầu tiên trong văn học Xô viết, nhà văn tập trung thể hiện hình tượng con người bất hạnh sau chiến tranh, nhìn cuộc sống và chiến tranh một cách toàn diện, chân thực, về sau, truyện được in trong tập Truyện Sông Đông.

b. Chủ đề

Số phận con người tập trung khám phá nỗi bất hạnh của con người sau chiến tranh. Song tuy viết về những đau thương, mất mát mà chiến tranh gây ra, tác giả vẫn giữ vững niềm tin ở tính cách Nga kiên cường cũng như lòng tin ở cuộc sống bao dung.

c. Tóm tắt nội dung

Câu chuyện kể về cuộc đòi và số phận của anh lính lái xe An-đrây Xô-cô-lốp.

– Trong những năm nội chiến, Xô-cô-lốp tham giạ Hồng quân. Nạn đói xảy ra, gia đình anh bị chết. Anh phải làm nhiều nghê đề kiêm sông và đã xây dựng được một gia đinh hạnh phúc.

– Chiến tranh chống phát xít bùng nổ, anh ra trận, bị bắt làm tù binh, bị tra tấn. Khi trốn thoát về được với Hồng quân thì anh mói biết vợ và hai con gái đã bị bom sát hại trước đó hai năm. Anh tiếp tục chiến đấu và đúng vào ngày chiến thắng, con trai của anh đã hi sinh.

– Sau chiến tranh, anh xuất ngũ và làm lái xe cho một đội vận tải. Gặp bé Va-ni-a (mồ côi cha mẹ), anh nhận nó làm con. Cuộc sống của anh từ đó thêm khó khăn song đã ấm áp hơn. Anh phải nén chịu, giấu đi nhũng mất mát đau đớn của thể xác và tinh thần để bé Va-ni-a được hạnh phúc.

– Một lần gặp rủi ro, anh bi thu bằng lái xe. Sau sự việc đó, anh lại cùng con đến Ka-sa-rư để kiếm sống.

II. HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hoàn cảnh và tâm trạng An-đrây Xô-cô-lốp sau chiến tranh và trước khi gặp bé Vania

– Năm 1944, sau khi thoát khỏi cảnh nô lệ của tù binh, Xô-cô-lôp được biết một tin đau đớn: tháng 6 năm 1942, vợ và hai con gái anh đã bị bọn phát xít giết hại, Niềm hi vọng cuối cùng giúp anh bám víu vào cuộc đời này là A-na-tô-li, chú học sinh giỏi toán, đại uý pháo binh, đứa con trai yêu quí đang cùng anh tiến đánh Béc-lin. Nhưng đúng sáng ngày mồng 9 tháng 5 năm 1945, ngày chiến thắng, một thằng thiện xạ Đức đã giết chết mất A-na-tô-li.

– Anh đã “chôn niềm vui sướng và niềm hi vọng cuối cùng trên đất người, đất Đức”, “Trong người có cái gì đó vỡ tung ra” trở thành “người mất hồn”. Sau khi lần lượt mất tất cả người thân, Xô-cô-Iốp rơi vào nỗi đau cùng cực.

– Lời tâm sự của anh khi tìm đến chén rượu để dịu bớt nỗi đau: “phải nói rằng tôi đã thật sự say mê cái món nguy hại ấy”. Xô-cô-lốp biết rõ sự nguy hại của rượu nhưng anh vẫn cứ uống – Lời tâm sự ấy hé mở sự bế tắc của anh.

– Xô-cô-lốp không cầm được nước mắt trước hình ảnh cậu bế Va-ni-a. Nỗi đau không thể diễn tả thành lời, chỉ có thể diễn tả bằng những giọt nước mắt.

Biểu dương, ngợi ca khí phách anh hùng của nhân dân, Sô-lô-khốp cũng không ngần ngại nói lên cái giá rất đắt của chiến thắng, những đau khổ tột cùng của con người do chiến tranh gây nên – sức tố cáo chiến tranh phát xít mạnh mẽ của tác phẩm.

2. An-đrây gặp bé Va-ni-a

Giữa lúc đang lâm vào tâm trạng buồn đau, bế tắc, An-đrây đã gặp bé Va-ni-a, cũng là một nạn nhân đáng thương của chiến tranh. Tác giả tả việc Xô-cô-lốp nhận Va-ni-a làm con nuôi rất sâu sắc và cảm động.

– Khi nhìn thấy Va-ni-a từ xa: “Thằng bé rách bươm xơ mướp… cặp mắt thì cứ như nhiều ngôi sao sáng sau trận mưa đêm” rồi “thích đến nỗi bắt đầu thấy nhớ nó”. Và khi hiểu rõ tình trạng của Va-ni-a hiện tại, tình phụ tử thiêng liêng và tinh thần trách nhiệm đã thức tỉnh trong Xô-cô-lốp. Lòng thương xót dâng lên thành nhũng giọt nước mắt nóng hổi. Anh quyết định nhận Va-ni-a làm con.

– Xô-cô-lốp tuyên bố anh là bố thi lập tức Va-ni-a chồm lên ôm hôn anh, ríu rít líu lo vang cả buồng lái… Còn Xô-cô-lốp ‘‘mắt mò’ đi”, “hai bàn tay lay bấy”- sức mạnh của tình yêu thương sưởi ấm trái tim cô đơn, đem lại niềm vui sống.

– Với lòng nhân hậu, Xô-cô-lốp tìm mọi cách bù đắp tình cảm cho Va-ni-a, chăm sóc nó. Ở toàn bộ đoạn này, điểm nhìn của tác giả hoàn toàn phù họp vói điểm nhìn của nhân vật và vì vậy gây được niềm xúc động trực tiếp.

=> Chính lòng nhân hậu và bản lĩnh kiên cường đã giúp Xô-cô-lốp vượt qua nỗi đau và sự cô đơn.

3. Tinh thần trách nhiệm cao cả và nghị lực phi thường của Xô-cô-lốp

– Khó khăn của Xô-cô-lốp khi nhận bé Va-ni-a làm con trong cuộc sống thường nhật: việc nuôi dưỡng, chăm sóc…, những rủi ro bất cứ lúc nào cũng có thế xảy ra, đặc,biệt là việc không thể làm “tổn thương trái tim bé bỏng của Va-ni-a”. Bên cạnh đó là nỗi khổ tâm, dằn vặt của anh về những kí ức… vết thương tâm hồn vẫn đau đớn.

– Xô-cô-lốp không ngừng vươn lên trong ý thức nhưng nỗi đau, vết “thương lòng không thể nào hàn gắn. Đó chính là bi kịch sâu sắc trong số phận của Xô-cô-lốp. Đó cũng là tính chân thật của số phận con người sau chiến tranh.

=> Qua nhân vật Xô-cô-lốp, nhà văn đề cao chủ nghĩa nhân đạo cao cả, nghị lực phi thường của người lính và nhân dân Xô viết thời hậu chiến: Chính ý chí, nghị lực, lòng nhân ái và niềm tin vào tương lai sẽ giúp con người vượt qua những mất mát do chiến tranh gây nên và bi kịch của số phận.

4. Thái độ của người kể chuyện

\* Truyện được kết cấu theo lối truyện lồng trong truyện, người kể kế lại câu chuyện được nghe từ người khác.

– Người kể chuyện thứ hai là Xô-cô-lốp xưng “tôi”, tự kể lại câu chuyện của đời mình theo giọng điệu, suy nghĩ, tâm hồn của bản thân. Người đọc cảm nhận anh là người bộc trực, cời mở, có tâm hồn đa cảm, vừa kiện cường, vừa nhân hậu.

– Người kể chuyện thứ nhất (là nhà văn) cũng xưng “tôi”. Sô-lô-khốp tỏ ra rất khách quan để ghi lại câu chuyện cuộc đời của người lính. Nhưng qua giọng điệu, một vài cử chỉ của tác giả, ta hiểu được tấm lòng và tình cảm, sự khâm phục của ông đối với nhân vật. Điều đó được thể hiện sâu sắc qua những đoạn trữ tình ngoại đề cuối tác phẩm.

\* Lời trữ tình ngoại đề ở cuối tác phẩm chính là lời giãi bày đầy cảm xúc của người kế chuyện thứ nhất, cũng chính là lời giãi bày của nhà văn Sô-lô-khốp về số phận con người:

– Sự đau đớn, xót xa, đồng cảm của nhà văn về số phận của con người trước bão tố phũ phàng của chiến tranh.

– Dự báo nhũng khó khăn chướng ngại mà con người phải vượt qua trên con đường hướng tới tương lai.                                          V

– Bày tỏ lòng khâm phục, tin tưởng vào phẩm chất của con người Nga kiên cường và nhân hậu sẽ giúp họ đứng vững được, đương đầu vói mọi thử thách, luôn sẵn sàng khi Tổ quốc kêu gọi.

– Nhà văn còn đặt ra vân đề: Xã hội và người lớn cần có trách nhiệm quan tâm đối với số phận cá nhân, đặc biệt là đối vói trẻ em là nhũng nạn nhân của chiến tranh.

=> Số phận là cái mà con người không thể tránh khỏi, không thể lường trước, nhưng tâm hồn và bản lĩnh của con người là điều số phận không thể tước đoạt.

5. Qua đoạn trích, Sô-lô-khốp cho thấy số phận con người gặp rất nhiều bất hạnh, nỗi đau và sự mất mát. Theo ông, con người cần phải biết dựa vào nhau để có hạnh phúc. Hai cha con Xô-cô-lốp đã tìm đến với nhau, những người bạn đã giúp đỡ Xô-cô-lốp đã nói lên quan điểm đó. Đó cũng là niềm tin và hy vọng ở hạnh phúc con người của Sô-lô-khốp, một quan điểm có tính nhân văn sâu sắc.

III. LUYỆN TẬP

1. Tìm cái mới của truyện ngắn Số phận con người trong việc miêu tả cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.

– Truyện ngắn Số phận con người là cột mốc quan trọng mở ra chân trời mới cho văn học Nga. Tác phẩm thể hiện cái nhìn về cuộc sống và chiến tranh một cách toàn diện.

– Nhà văn đã dũng cảm nói lên sự thật gai góc: bên cạnh những chiến thắng vinh quang là sự thật về những mất mát vô cùng của con người trong chiến tranh, sự thật về cuộc sống của con người thời hậu chiến, sự thật rằng con người sẽ còn phải đương đầu với số phận đầy thử thách phía trước. Từ đó nhà văn ca ngợi tính cách Nga kiên cường và nhân ái.

**II.2. Bài “Rèn luyện kỹ năng viết mở bài kết bài trong bài nghị luận”\**

A. YÊU CẦU

1- HS hiểu sâu hơn về chức năng của mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận.

2- Rèn luyện, củng cố kĩ năng vận dụng các kiểu mở bài và kết bài thông dụng

B. HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

I-LUYỆN VIẾT PHẦN MỞ BÀI

1. Tìm hiểu các cách mở bài cho đề bài: “Phân tích giá trị nghệ thuật của tình huống truyện trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân”.

Gợi ý.

Cách mở bài:

– Đề bài cần trình bày: giá trị nghệ thuật của tình huống truyện trong Vọ nhặt của Kim Lân.

– Cách mở bài thứ 3: mở bài gián tiếp, dẫn dắt tự nhiên, tạo ra sự hấp dẫn, chú ý và phù hợp hơn cả với yêu cầu trình bày đề tài.

2- Phân tích các cách mở bài (SGK):

a) Đoán định đề tài được triển khai trong văn bản.

b) Phân tích tính tự nhiên, hấp dân của các mở bài.

Gợi ý:

– Đoán định đề tài:

+ MB1: quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam

+ MB2: Nét đặc sắc của tư tưởng, nghệ thuật bài thơ Tống biệt hành của Thâm Tâm.

+ MB3: Những khám phá độc đáo, sâu sắc của Nam Cao về đề tài người nông dân trong tác phẩm Chí Phèo.

– Cả ba mở bài đều theo cách gián tiếp, dẫn dắt tự nhiên, tạo được ấn tượng, hấp dẫn sự chú ý của người đọc hướng tới đề tài.

3- Từ hai bài tập trên anh (chị) hãy cho biết phần mở bài cần đáp ứng yêu cầu gì trong quá trình tạo lập văn bản?

Gợi ý:

– Thông báo chính xác, ngắn gọn về đề tài.

– Hướng người đọc (người nghe) vào đề tài một cách tự nhiên, gợi sự hứng thú với vấn đề được trình bày trong văn bản.

II. LUYỆN VIẾT PHẦN KẾT BÀI

1- Tìm hiểu các kết bài (SGK) cho đề bài: Suy nghĩ của anh (chị) về nhân vật ông lái đò trong tuỳ bút Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân.

Gợi ý:

– Đề bài: Suy nghĩ của anh (chị) về nhân vật ông lái đỏ trong tuỳ bút Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

– Cách kết bài 2 phù hợp hơn với yêu cầu trình bày đề tài: Đánh giá khái quát về ý nghĩa của hình tượng nhân vật ông lái đò, đồng thời gợi suy nghĩ, liên tưởng sâu sắc cho người đọc.

2- Phân tích các kết bài (SGK).

Gợi ý:

– Kết bài 1: Tuyên bố độc lập và khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc Việt Nam đem tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững độc lập.

– Kết bài 2: ấn tượng đẹp đẽ, không bao giờ phai nhoà về hình ảnh một phố huyện nghèo trong câu chuyện Hai đức trẻ của Thạch Lam.

– Cả hai kết bài đều tác động mạnh mẽ đến nhận thức và tình cảm của người đọc.

3- Từ hai bài tập trên anh (chị) hãy cho biết phần kết bài cần đáp ứng yêu cầu gì trong quá trình tạo lập văn bản?

Gợi ý:

Yêu cầu của phần kết bài: Đáp án c (Thông báo về sự kết thúc của việc trình bày đề tài, nêu đánh giá khái quát của người viết về những khía cạnh nổi bật nhất của vấn đề, gợi liên tưởng rộng hơn, sâu sắc hơn).

LUYỆN TẬP

1- So sánh sự giống nhau và khác nhau của hai phần mở bài sau đây trong bài nghị luận về tác phẩm Ông già và biển cả.

Gợi ý:

– Giống nhau: Đều là những mở bài, có nội dung giới thiệu tac giả, tác phẩm và nội dung cần bàn luận.

– Khác nhau:

+ Mờ bài (1) trực tiếp, ngắn gọn hơn, tuy nhiên ít cảm xúc hơn. (Cũng có nhược điểm là câu văn thiên về hướng tổng kết hơn là hướng mở).

+ Mở bài (2) gián tiếp, có cảm xúc, nhưng lại dài dòng.

2- Tại sao phần mờ và kết bài sau đây lại chưa đạt yêu cầu? Hãy viết lại để những phần này hay hơn và phù hợp hơn.

Gợi ý:

a- Mở bài chưa đạt yêu cầu vì chưa thông báo được vấn đề nghị luận, trong khi đó các thông báo phụ (tác giả, tác phẩm) lại dàn trải, chưa có trọng tâm.

– Viết lại phần này, HS nên rút gọn ý giới thiệu Tô Hoài và các tác phẩm của ông. Phần giới thiệu nhân vật Mị không nên để lộ tất cả nội dung từ trước mà chỉ nên định hướng để phân tích kĩ ở phần thân bài.

b- Kết bài chưa đạt yêu cầu vì khái quát chưa đúng trọng tâm. cần nêu suy nghĩ của bản thân về nhân vật Mị, chứ không phải là phân tích nhân vật Mị (mặc dù 2 vấn đề có liên quan mật thiết). Ngoài ra cần đánh giá, mở rộng sâu sacư hơn.

– Viết lại kết bài cần lưu ý: Khái quát nhân vật Mị là người thế nào? Điển hình cho tầng lớp nào? Đánh giá về giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm trong việc xây dựng hình tượng nhân vật Mị và vị trí của nhân vật trong chùm đề tài miền núi, đề tài người phụ nữ, và trong nền văn xuôi Việt Nam hiện đại…

3- Hãy viết một số mở bài và kết bài khác nhau cho cùng một bài văn, theo các đề trong SGK (Ngữ văn 12, tập 2, tr.117).

Gợi ý:

HS tự rèn luyện bằng cách: với mỗi đề văn, viết 2 mở bài theo lối trực tiếp và gián tiếp; viết 1-2 kết bài theo các ý tổng kết và đánh giá.

Trước khi viết, cần nghiên cứu kĩ mục ghi nhớ trong SGK và một số cách mở bài, kết bài trong sách tham khảo.